

Phụ lục 1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của UBND xã Mộ Đức)

Năm rà soát 2025

TT	Thôn/tổ dân phố	Tổng số hộ dân cư (tại thời điểm rà soát)		Kết quả rà soát (sơ bộ)			
				Tổng số hộ nghèo		Tổng số hộ cận nghèo	
		Số hộ	Nhân khẩu	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ
A	B	1	2	3	4	5	6
1	Thiêt Trường	853	3787	15	1,8	8	0,9
2	Vĩnh Phú	673	2644	9	1,3	6	0,9
3	Đồng Cát	407	1954	8	2,0	4	1,0
4	Thôn 1	745	2520	14	1,9	6	0,8
5	Thôn 2	204	695	4	2,0	3	1,5
6	Thôn 3	366	1229	5	1,4	4	1,1
7	Thôn 4	479	1896	9	1,9	5	1,0
8	Thôn 7	253	960	5	2,0	2	0,8
9	Phước Tây	282	946	4	1,4	2	0,7
10	Phước Mỹ	398	1577	11	2,8	4	1,0
11	Phước An	516	1823	10	1,9	4	0,8
12	Phước Xã	232	1050	7	3,0	4	1,7
13	Phước Hiệp	345	1333	8	2,3	3	0,9
14	Phước Luông	340	1254	7	2,1	3	0,9
15	Phước Điền	266	909	3	1,1	2	0,8
16	Phước Toàn	311	1226	5	1,6	3	1,0
17	Phước Chánh	277	1148	5	1,8	2	0,7
18	Phước Lộc	341	1384	6	1,8	2	0,6
19	Phước Hòa	629	2601	16	2,5	3	0,5
20	Phước Thuận	445	1877	8	1,8	4	0,9
21	Phước Vĩnh	417	1650	7	1,7	3	0,7
22	Phước Đức	230	930	4	1,7	2	0,9
Tổng cộng		9009	35393	170	1,9	79	0,9